TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:140/2022/DS-ST
Ngày: 19/8/2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đoan Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Ngọc Minh;

2. Ông Khưu Hán Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 04 năm 2021 về "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2022/QĐST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín; địa chỉ: Lầu 8, số 266-268 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Trường T; địa chỉ: Lầu 8, số 266-268 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh - là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 19/3/2021) - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Phan Nguyễn Ngọc Y; địa chỉ: Số 416/19/27 đường Lạc Long Quân, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, Biên bản không tiến hành hòa giải được và tại Biên bản về việc không tiến hành được phiên họp kiểm tra việc giao

nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn trình bày:

Ngày 30/3/2018 bà Y có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng, hạn mức tín dụng là 15.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2,6%/tháng (lãi suất trong hạn). Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Y đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 21.153.000 đồng. Do bà Y vi phạm nghĩa vụ thanh toán ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Y vẫn không có thiện chí trả nợ, ngày 01/3/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn dư nợ tại thời điểm này là 10.634.330 đồng. Sau khi chuyển nợ quá hạn bà Y có thanh toán cho ngân hàng được thêm 7.300.000 đồng, số tiền này sẽ được ưu tiên trừ vào nợ gốc trước. Tính đến ngày 19/8/2022, bà Y còn nợ số tiền 7.027.580 đồng (trong đó nợ gốc là 2.634.330 đồng, lãi quá hạn 4.393.250 đồng).

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Y thanh toán khoản nợ trên, tiếp tục tính lãi phát sinh theo lãi suất quy định tại Hợp đồng và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, bản Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, cho đến khi bà Phan Nguyễn Ngọc Y thực tế thanh toán hết nợ. Tạm tính đến ngày 19/8/2022 là 7.027.580 đồng (trong đó nợ gốc là 2.634.330 đồng, lãi quá hạn 4.393.250 đồng). Và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 20/8/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

2. Bị đơn, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ về nơi cư trú của bị đơn, theo kết quả cung cấp chứng cứ của Công an Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh: "*Đương sự Phan Nguyễn Ngọc Y, sinh năm 1990 có hộ khẩu thường trú và thực tế cư ngụ tại 416/14/27 Lạc Long Quân, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh*"

Trong suốt quá trình giải quyết vụ kiện, bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện và cũng không có ý kiến phản hồi.

Tại phiên tòa hôm nay:

* Đại diện nguyên đơn ông Phạm Trường T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến đã trình bày tại bản tự khai ngày 19/8/2022. Yêu cầu Tòa án xem xét: Buộc bà Phan Nguyễn Ngọc Y phải thanh toán ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 19/8/2022 là 7.027.580 đồng (trong đó nợ gốc là 2.634.330 đồng, lãi quá hạn 4.393.250 đồng), trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Và yêu cầu bà Y có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh kể từ ngày 20/8/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất theo quy định của Hợp đồng.

* Bị đơn đã được Tòa án nhân dân Quận 11 triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt, không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành nhưng đã được Tòa án thực hiện thủ tục niêm yết hợp lệ, quyền và lợi ích hợp pháp được đảm bảo. Tuy nhiên, Thẩm phán cần chú ý đảm bảo về thời hạn tống đạt thông báo thụ lý, thời hạn chuẩn bị xét xử.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét Hợp đồng tín dụng được ký giữa Ngân hàng Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín với bà Phan Nguyễn Ngọc Y là quan hệ vay tài sản và bị đơn có nơi cư trú tại Quận 11. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì thẩm quyền giải quyết vụ tranh chấp trên của Tòa án nhân dân Quận 11.

Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn: Ngày 05/7/2022 đại diện nguyên đơn ông Phan Trường T có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Xét thấy yêu cầu vắng mặt của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định, nhưng bà Phan Nguyễn Ngọc Y không đến Tòa án trong cả hai lần được Tòa án triệu tập hòa giải và hai lần Tòa án mở phiên tòa xét xử. Do vậy việc xét xử vắng mặt bà Phan Nguyễn Ngọc Y là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

3. Xét yêu cầu của nguyên đơn:

+ Đối với nợ gốc: Căn cứ vào Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 30/3/2018 giữa SacomBank và bà Phan Nguyễn Ngọc Y thì giao dịch giữa ngân hàng với bà Yến được xác định là giao dịch vay tài sản. Giao dịch giữa đôi bên được xác lập trên cơ sở bình đẳng, tự nguyện nên có giá trị pháp lý, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của đôi bên đối với nhau. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà

Y đã giao dịch và thanh toán cho ngân hàng với số tiền là 21.153.000 đồng. Từ ngày ngày 01/3/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn dư nợ tại thời điểm này là 10.634.330 đồng. Sau khi chuyển nợ quá hạn bà Y có thanh toán cho ngân hàng được thêm 7.300.000 đồng, số tiền này sẽ được ưu tiên trừ vào nợ gốc trước. Tính đến ngày 19/8/2022, bà Y còn nợ số tiền nợ gốc là 2.634.330 đồng.

+ Đối với lãi: Mức lãi suất nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận được quy định trong Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín. Xét thấy, việc thỏa thuận mức lãi suất này là hợp pháp theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng và phù hợp với Quy chế cho vay 1627 ngày 31/12/2001 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Đồng thời, nguyên đơn cũng đã tuân thủ những quy định về niêm yết công khai lãi suất cho vay và có báo cáo cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về lãi suất cho vay theo quy định tại Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14 tháng 4 năm 2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Do đó, với yêu cầu buộc bà Phan Nguyễn Ngọc Y phải thanh toán số tiền lãi quá hạn là 4.393.250 đồng được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 11 đã ban hành Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa trong đó có ghi rõ nội dung khởi kiện của Ngân hàng và gửi cho bà Phan Nguyễn Ngọc Y. Các tài liệu vừa nêu đã niêm yết theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bà Y cố tình vắng mặt và không có văn bản phản hồi ý kiến đối với nội dung trình bày của nguyên đơn. Do vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì những nội dung mà nguyên đơn đã trình bày được xem là xác thực và được sử dụng làm căn cứ để giải quyết vụ án. Việc bị đơn không đến Tòa án là đã từ bỏ quyền được chứng minh, phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về số nợ gốc và lãi được chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 7.027.580 đồng (trong đó nợ gốc là 2.634.330 đồng, lãi quá hạn 4.393.250 đồng)

Ngoài ra, theo quy định của pháp luật thì bà Y còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận trong Bản Điều khoản và Điều kiện phát

hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín, tính từ ngày 20/8/2022 cho đến khi trả hết nợ gốc.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2011;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí vả lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

Buộc bà Phan Nguyễn Ngọc Y có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền tổng cộng là trả số tiền 7.027.580 đồng (Bảy triệu không trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm tám mươi đồng); trong đó nợ gốc là 2.634.330 đồng, lãi quá hạn 4.393.250 đồng, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 20/8/2022 bà Yến còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín theo Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín cho đến khi trả hết nợ gốc.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về án phí:

Bà Phan Nguyễn Ngọc Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 351.379 đồng (ba trăm năm mươi mốt nghìn ba trăm bảy mươi chín đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2019/0052855 ngày 15/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Phan Nguyễn Ngọc Yến được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Đoan Tiên

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quận 11, ngày 26 *tháng* 9 *năm 2017*

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đoan Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hoài Ân

2. Ông Phạm Hiếu Lợi

Vào hồi 08 giờ 50 phút ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại phòng nghị án trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với Vụ án dân sự thụ lý số 123/2016/TLST-DS ngày 22 tháng 06 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín; địa chỉ: Lầu 8, 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Đức Thắng, sinh năm: 1984; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 21/8/2017); có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hoàng Ánh, sinh năm: 1961; địa chỉ: 159/242 Phó Cơ Điều, Phường 06, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

Về điều luật áp dụng:

Áp dụng Điều 471, khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Áp dụng vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2011;

Áp dụng Điều 11, Điều 13, điểm c khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 25 Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN của Thống đốc Ngân hàng nhà nước ngày 31/12/2001 về việc ban hành quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng;

Áp dụng vào khoản 2 Điều 22 của Quy chế Phát hành, thanh toán, sử dụng và cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động thẻ ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 15/5/2007;

Áp dụng Thông tư số 02/2011/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước ngày 14/4/2010 hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí vả lệ phí Tòa án;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự;

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Hoàng Ánh trả số tiền 30.362.260đồng (ba mươi triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn hai trăm sáu mươi đồng).

2. Buộc bà Nguyễn Thị Hoàng Ánh có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền tổng cộng là 30.362.260đồng (ba mươi triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn hai trăm sáu mươi đồng); trong đó nợ gốc là 21.325.537đồng và tiền lãi là 9.036.723đồng. Nghĩa vụ đã nêu phải được thực hiện ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 26/9/2017 bà Ánh còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín theo Bản Điều khoản và Điều kiện phát

hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín cho đến khi trả hết nợ gốc.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Hoàng Ánh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.518.113đồng (một năm trăm mười tám nghìn một trăm mười ba đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 625.772đồng (sáu trăm hai mươi lăm nghìn bảy trăm bảy mươi hai đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AD/2014/0004178 ngày 15/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị Hoàng Ánh được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

Việc nghị án kết thúc vào lúc 09 giờ 00 phút cùng ngày.

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**